

Quảng Xương, ngày 21 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; 317; 318; 319; 320; 322; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Điểm e, tiểu mục 1.4, mục 1, phần II, A. Danh mục án phí kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 80/2023/TLST - DSST ngày 27/10/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thi Văn T - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lại Thế H và bà Nguyễn Thu H - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH N.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn H - sinh năm 1981

Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú hiện nay: Số nhà 10, Mặt bằng 23, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 13/4/2023 ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng N.

Số tiền gốc: 7.210.000.000 đồng

Lãi trong hạn: 764.121.917 đồng

Lãi quá hạn: 7.554.795 đồng

Tổng gốc và lãi là: 7.981.676.712 đồng (bảy tỉ chín trăm tám mươi một triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 3519-LAV- 202107644 ngày 26/11/2021 và Phụ lục kèm theo giữa Ngân hàng N với ông Bùi Văn H, bà Nguyễn Thị T.

- **Về thời hạn thanh toán:** Ông Bùi Văn H, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc và lãi là: 7.981.676.712 đồng (bảy tỉ chín trăm tám mươi một triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng) cho Ngân hàng N theo phương án như sau:

Ngày 25/6/2023 ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị T sẽ trả hết số tiền gốc và lãi (tạm tính đến ngày 13/4/2023) là: 7.981.676.712 đồng (bảy tỉ chín trăm tám mươi một triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng) cho Ngân hàng N và toàn bộ lãi phát sinh trên số nợ gốc theo Hợp đồng mà các bên đã ký kết và thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3519-LAV- 202107644 ngày 26/11/2021 và Phụ lục hợp đồng kèm theo kể từ ngày 14/4/2023 đến ngày 25/6/2023.

Trường hợp ông Bùi Văn H, bà Nguyễn Thị T vi phạm thời hạn trả nợ và số tiền trả nợ như đã cam kết nêu trên thì ông Bùi Văn H, bà Nguyễn Thị T tiếp tục phải trả lãi đối với khoản nợ gốc (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký) trên số ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Bùi Văn H, bà Nguyễn Thị T không thanh toán số tiền như đã cam kết ở trên, vi phạm thời hạn trả nợ và số tiền phải trả thì được coi là vi phạm toàn bộ kế hoạch trả nợ và Ngân hàng N có quyền yêu cầu thi hành án và yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3519/002/55/2021-HT ngày 25/11/2021 ký kết giữa Ngân hàng N với ông Bùi Văn H, bà Nguyễn Thị T bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 618, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 011857, sổ vào sổ cấp GCN: CH-01837 do UBND huyện Q cấp ngày 20/12/2018 mang tên ông Bùi Văn H.

- **Về án phí:** Ông Bùi Văn H, bà Nguyễn Thị T phải chịu 56.199.083đ (năm mươi sáu triệu một trăm chín mươi chín nghìn không trăm tám mươi ba đồng). án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng N được nhận lại số tiền 57.800.000đ (năm mươi bảy triệu

tám trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0009560 ngày 24/10/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q
- Thi hành án dân sự huyện Q
- Các đ-ơng sự
- L- u HS

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Thị Huyền

